

Số: 25 /2022/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA X – KỲ HỌP THỨ 8

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 3650/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1093/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm

non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Long An.

### **b) Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên; trẻ em, học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo**

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này (đính kèm).

### **b) Mức thu**

- Cơ sở giáo dục chưa tự đảm bảo chi thường xuyên: Mức thu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này (đính kèm).

- Cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên: Mức thu bằng 2 lần mức thu quy định tại điểm a khoản này.

## **3. Cơ chế quản lý thu, chi**

a) Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; công khai, dân chủ, đúng mục đích.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (theo thực tế thời gian học sinh đến trường).

c) Cơ sở giáo dục công lập sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và tổng hợp vào báo cáo tài chính hàng năm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

d) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định pháp luật.

## **4. Đối tượng được miễn, giảm**

a) Miễn thu các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (không bao gồm tiền ăn) đối với học sinh thuộc trường hợp: con liệt sĩ; có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc

diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cả cha và mẹ đều bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Giảm 50% mức thu các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (không bao gồm tiền ăn) đối với học sinh thuộc trường hợp: con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc diện cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng năm với các cơ quan có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 (kỳ họp lệ cuối năm 2022) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT (NgC). (14)

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Được**

**Phụ lục I****DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,  
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CƠ SỞ  
GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Kèm theo Nghị quyết số **25** /2022/NQ-HĐND ngày **10** tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

| TT         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CÓ QUY ĐỊNH MỨC THU CỤ THỂ</b>                                                                                                                                                       |
| <b>I</b>   | <b>MẦM NON</b>                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| a          | Dịch vụ bán trú                                                                                                                                                                                                                                           |
| b          | Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng                                                                                                                                                                                                                           |
| 2          | Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (trông giữ trẻ mầm non ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật)                                                                                                                                                                   |
| <b>II</b>  | <b>TIỂU HỌC</b>                                                                                                                                                                                                                                           |
|            | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>III</b> | <b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| 2          | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                               |
| 3          | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>IV</b>  | <b>TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                               |
| 2          | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày và dịch vụ học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao                                                                                                                                                                                  |
| <b>B</b>   | <b>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO KHÔNG QUY ĐỊNH MỨC THU CỤ THỂ</b>                                                                                                                                                    |
| <b>I</b>   | Tiền ăn (ăn sáng, ăn trưa); đồ dùng cho học sinh bán trú; dịch vụ nội trú học sinh trường trung học phổ thông chuyên; dịch vụ đồ dùng học tập; dịch vụ đồng phục: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh phù hợp với thực tế địa phương. |
| <b>II</b>  | Dịch vụ mua, lắp đặt, sử dụng điện của máy điều hòa: theo tế sử dụng và chi phí mua, lắp đặt máy điều hòa, đồng hồ điện.                                                                                                                                  |

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| III | <p>Dịch vụ tổ chức dạy học tự chọn môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; dịch vụ liên kết tổ chức giảng dạy Chương trình tăng cường Tiếng Anh; dịch vụ làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; dịch vụ hoạt động năng khiếu, hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống; dịch vụ hoạt động trải nghiệm; dịch vụ hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ đưa đón học sinh từ nơi ở đến cơ sở giáo dục và ngược lại: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh theo hợp đồng hợp tác đào tạo, bồi dưỡng với các tổ chức, cá nhân.</p> |



**Phụ lục II**  
**MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC,**  
**ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**VÀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Kèm theo Nghị quyết số **25** /2022/NQ-HĐND ngày **10** tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

*Đơn vị tính: đồng.*

| STT        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính            | Mức thu |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>MẦM NON</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                        |         |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |
| a          | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn trưa, giữ trẻ giờ trưa) |                        |         |
|            | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đồng/tháng/học sinh    | 312.000 |
|            | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | 296.000 |
|            | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        | 285.000 |
| b          | Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đồng/bữa sáng/học sinh | 4.000   |
| 2          | Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (trông giữ trẻ mầm non ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật)                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/ngày/học sinh     | 43.000  |
| <b>II</b>  | <b>TIỂU HỌC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                        |         |
|            | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |
|            | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa)                                             |                        |         |
|            | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        | 225.000 |
|            | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | 205.000 |
|            | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        | 190.000 |
| <b>III</b> | <b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |         |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |

| STT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị tính         | Mức thu |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
|           | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa) |                     |         |
|           | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đồng/tháng/học sinh | 195.000 |
|           | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     | 176.000 |
|           | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                               |                     | 168.000 |
| 2         | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 5.500   |
| 3         | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 5.500   |
| <b>IV</b> | <b>TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |         |
| 1         | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 6.000   |
| 2         | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày và dịch vụ học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao                                                                                                                                                                                                                | Đồng/tiết/học sinh  | 7.500   |

**Ghi chú:** Việc phân loại vùng căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động:

- Vùng II: Thành phố Tân An và các huyện: Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Vùng III: Thị xã Kiến Tường và các huyện: Đức Huệ, Châu Thành, Tân Trụ, Thạnh Hóa.

- Vùng IV: Các huyện: Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Tân Hưng.



Số: *14* /2023/QĐ-UBND

Long An, ngày *20* tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 770/TTr-SGDĐT ngày 14/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Long An.

### **b) Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên; trẻ em, học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo**

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo quyết định này (*đính kèm*).

### **b) Mức thu**

- Cơ sở giáo dục chưa tự đảm bảo chi thường xuyên: Mức thu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo quyết định này (*đính kèm*).

- Cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên: Mức thu bằng 2 lần mức thu quy định tại điểm a khoản này.

## **3. Cơ chế quản lý thu, chi**

a) Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; công khai, dân chủ, đúng mục đích.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (theo thực tế thời gian học sinh đến trường).

c) Cơ sở giáo dục công lập sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và tổng hợp vào báo cáo tài chính hàng năm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

d) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định pháp luật.

## **4. Đối tượng được miễn, giảm**

a) Miễn thu các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều 1 quyết định này (không bao gồm tiền ăn) đối với học sinh thuộc trường hợp: con liệt sĩ; có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cả cha và mẹ đều bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Giảm 50% mức thu các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều 1 quyết định này (không bao gồm tiền ăn) đối với học sinh thuộc trường hợp: con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc diện cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Các nội dung quy định tại quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 (ngày Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,**  
**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CƠ SỞ**  
**GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**  
*(Kèm theo Quyết định số 14 /2023/QĐ-UBND ngày 20 /3/2023*  
*của UBND tỉnh Long An)*

| TT         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CÓ QUY ĐỊNH MỨC THU CỤ THỂ</b>                                                                                                                                                       |
| <b>I</b>   | <b>MẦM NON</b>                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| a          | Dịch vụ bán trú                                                                                                                                                                                                                                           |
| b          | Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng                                                                                                                                                                                                                           |
| 2          | Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (trông giữ trẻ mầm non ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật)                                                                                                                                                                   |
| <b>II</b>  | <b>TIỂU HỌC</b>                                                                                                                                                                                                                                           |
|            | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>III</b> | <b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                              |
| 2          | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                               |
| 3          | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>IV</b>  | <b>TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                               |
| 2          | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày và dịch vụ học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao                                                                                                                                                                                  |
| <b>B</b>   | <b>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO KHÔNG QUY ĐỊNH MỨC THU CỤ THỂ</b>                                                                                                                                                    |
| <b>I</b>   | Tiền ăn (ăn sáng, ăn trưa); đồ dùng cho học sinh bán trú; dịch vụ nội trú học sinh trường trung học phổ thông chuyên; dịch vụ đồ dùng học tập; dịch vụ đồng phục: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh phù hợp với thực tế địa phương. |
| <b>II</b>  | Dịch vụ mua, lắp đặt, sử dụng điện của máy điều hòa: theo tế sử dụng và chi phí mua, lắp đặt máy điều hòa, đồng hồ điện.                                                                                                                                  |

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| III | <p>Dịch vụ tổ chức dạy học tự chọn môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; dịch vụ liên kết tổ chức giảng dạy Chương trình tăng cường Tiếng Anh; dịch vụ làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; dịch vụ hoạt động năng khiếu, hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống; dịch vụ hoạt động trải nghiệm; dịch vụ hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ đưa đón học sinh từ nơi ở đến cơ sở giáo dục và ngược lại: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh theo hợp đồng hợp tác đào tạo, bồi dưỡng với các tổ chức, cá nhân.</p> |

**Phụ lục II**  
**MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC,**  
**ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**VÀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Kèm theo Quyết định số 14 /2023/QĐ-UBND ngày 20 /3/2023  
của UBND tỉnh Long An)

Đơn vị tính: đồng.

| STT        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính            | Mức thu |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>MẦM NON</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                        |         |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |
| a          | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn trưa, giữ trẻ giờ trưa) |                        |         |
|            | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đồng/tháng/học sinh    | 312.000 |
|            | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | 296.000 |
|            | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        | 285.000 |
| b          | Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đồng/bữa sáng/học sinh | 4.000   |
| 2          | Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (trông giữ trẻ mầm non ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật)                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/ngày/học sinh     | 43.000  |
| <b>II</b>  | <b>TIỂU HỌC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                        |         |
|            | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |
|            | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa)                                             |                        |         |
|            | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đồng/tháng/học sinh    | 225.000 |
|            | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | 205.000 |
|            | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                        | 190.000 |
| <b>III</b> | <b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |         |
| 1          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |         |

| STT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị tính         | Mức thu |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
|           | Dịch vụ bán trú (Chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa) |                     |         |
|           | - Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đồng/tháng/học sinh | 195.000 |
|           | - Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     | 176.000 |
|           | - Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                               |                     | 168.000 |
| 2         | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 5.500   |
| 3         | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 5.500   |
| <b>IV</b> | <b>TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |         |
| 1         | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                                                                                                                                                                                                                                             | Đồng/tiết/học sinh  | 6.000   |
| 2         | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày và dịch vụ học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao                                                                                                                                                                                                                | Đồng/tiết/học sinh  | 7.500   |

**Ghi chú:** Việc phân loại vùng căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động:

- Vùng II: Thành phố Tân An và các huyện: Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Vùng III: Thị xã Kiến Tường và các huyện: Đức Huệ, Châu Thành, Tân Trụ, Thạnh Hóa.

- Vùng IV: Các huyện: Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Tân Hưng.

**PHỤ LỤC**  
**MỨC THU TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP**  
(Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường Phổ thông có nhiều cấp học)  
( Kèm theo Công văn số        /SGDDĐT -HCQT ngày        tháng 5 năm 2023 của Sở GD&ĐT )

| STT               | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mức thu trình HĐND    | Cơ sở xây dựng định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>          | <b>MẦM NON</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>1</b>          | <b>Hoạt động bán trú tại trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <i>a</i>          | Dịch vụ bán trú (Chi phí gồm: trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn trưa, giữ trẻ giờ trưa) |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                   | <b>Chi trả lương nhân viên nấu ăn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       | - Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                   | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 122.000 đồng/tháng/HS | Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                   | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 106.000 đồng/tháng/HS | Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đức, Cần Giuộc: 4.160.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|                   | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 95.000 đồng/tháng/HS  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                   | Chi hỗ trợ giáo viên trực trưa, nhân viên phục vụ bán trú.                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 48.000 đồng/tháng/HS  | Căn cứ Điều 15 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non quy định số trẻ em/nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, bình quân chung là 30 HS/lớp.<br>Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, mức thu chi hỗ trợ trực trưa được tính như sau:<br>- Tiền lương 01 giờ dạy = (Tiền lương của 12 tháng trong năm học x 35 tuần dành cho giảng dạy) / (Định mức giờ dạy/ năm: (6 giờ x 5 ngày x 35 tuần) x 52 tuần)<br>Tiền lương làm thêm 01 giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng<br>- Hệ số lương: Đề xuất mức thu chi hỗ trợ trực trưa theo mức lương khởi điểm của bảng lương giáo viên Mầm non hệ số lương 2,1 để giảm chi phí cho phụ huynh.<br>- Mức chi hỗ trợ trực 01 giờ trưa của 01 giáo viên:<br>(2,1 x 1.490.000đ x 12 tháng x 35 tuần) / (6 giờ x 5 ngày x 35 tuần x 52 tuần) x 150% = 36.104 đồng/giờ<br>- Mức thu hỗ trợ 2 giờ trưa của 01 học sinh / tháng:<br>(36.104đ x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) / 30 hs = 48.139 đ tháng, làm tròn 48.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | Chi hỗ trợ viên chức quản lý trực trưa, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú                                                                                                                                                                                                                                                           | 10.000 đồng/tháng/HS  | Ban giám hiệu phân công 01 người quản lý cho trẻ ăn, trực 2 giờ trưa. Công làm việc của kế toán tương đương 02 giờ gồm: thu chi tiền ăn bán trú, kiểm tra trọng lượng thực phẩm, tổng kết suất ăn, cân đối tiền thực phẩm, công khai tiền ăn, cập nhật sổ mua thực phẩm, cuối tháng tổng kết thu, thông báo tiền ăn bán trú tháng sau với phụ huynh. Công làm việc của thủ quỹ tương đương 01 giờ gồm: thu, chi tiền ăn bán trú.<br>- Số giờ làm thêm trong 01 năm học của viên chức quản lý, kế toán, thủ quỹ:<br>+ Viên chức quản lý: 02 giờ / tuần x 35 tuần = 70 giờ<br>+ Kế toán: 02 giờ / tuần x 35 tuần = 70 giờ<br>+ Thủ quỹ: 01 giờ / tuần x 35 tuần = 35 giờ<br>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức viên chức:<br>Tiền lương làm thêm giờ vào ban ngày = Tiền lương 01 giờ x 150% x số giờ thực tế làm thêm<br>Hệ số lương: Đề xuất mức thu chi hỗ trợ theo mức lương của hệ số lương 2,1.<br>- Tiền lương 01 giờ làm việc của viên chức = (Hệ số lương* Lương cơ bản)/ 22 ngày/8 giờ<br>= (2,1 x 1.490.000đ) / 22 ngày / 8 giờ = 17.778 đ (làm tròn 18.000đ).<br>- Số tiền chi hỗ trợ Ban giám hiệu, kế toán, thủ quỹ bán trú trong tháng:<br>= (số tiền 1 giờ x 150% x (số giờ làm thêm 1 ngày x 5 ngày làm việc/tuần x 4 tuần)<br>+ BGH: (18.000đ x 150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.080.000đ<br>+ Kế toán: (18.000đ x 150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.080.000đ<br>+ Thủ quỹ: (18.000đ x 150% x 1 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 540.000đ<br>- Số tiền 1 HS phải đóng là: Tổng số tiền chi hỗ trợ / Số HS toàn trường (9 nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non tương đương 270 HS)<br>+ BGH: 1.080.000đ / 270 HS = 4.000đ<br>+ Kế toán: 1.080.000đ / 270 HS = 4.000đ<br>+ Thủ quỹ: 540.000đ / 270 HS = 2.000đ |
|                   | Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...)                                                                                                                                                                                                                                 | 96.000 đồng/tháng/HS  | Gồm các chất tẩy rửa vệ sinh phòng, vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ dùng chế biến thức ăn; chất đốt, điện, nước sinh hoạt phục vụ nấu ăn, sinh hoạt 2 giờ trưa. (có Bảng phụ lục danh mục sơ bộ đính kèm)<br>Số tiền = (Tổng mức chi phí/tháng/lớp)/30 HS, mức thu đề xuất là 96.000 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                   | Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 36.000 đồng/tháng/HS  | Chi phí khấu hao tài sản phục vụ ăn bán trú = chi phí khấu hao tài sản 01 tháng/ số HS<br>Khấu hao tài sản 01 năm: 511.986.219 đồng.<br>Khấu hao tài sản 01 giờ = 511.986.219 đồng / 12 tháng / (8 giờ x 22 ngày) = 242.418 đồng.<br>Khấu hao tài sản bình quân cho 01 HS/ tháng ăn trưa bán trú = 242.418 đồng / 270 HS x 40 giờ = 35.914 đồng, làm tròn 36.000 đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT                                                        | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mức thu trình HĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ sở xây dựng định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                            | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 312.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa,Cần Đước, Cần Giuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                            | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 296.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Vùng III: Thị xã Kiến Tường và huyện Đức Huệ, Châu Thành,Tân Trụ, Thạnh Hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                            | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 285.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Vùng IV: Huyện Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| b                                                          | Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng (không bao gồm tiền ăn, nước uống)                                                                                                                                                                                                                          | Dự kiến mức thu cho trẻ ăn sáng:<br>4.000 đồng/ bữa sáng/ HS (thu theo thực tế số ngày ăn trẻ đăng ký)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Do nhu cầu của cha mẹ học sinh cho trẻ ăn sáng. Nội dung này không thuộc quy định trong chương trình GDMN mà là nhu cầu thêm của phụ huynh.<br>Tổ chức ăn sáng từ 6g00 đến 7g00, tương đương 1 giờ dạy không nằm trong giờ làm việc quy định. Để tổ chức ăn sáng cho 270 HS (số HS của 9 nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non), cần: 5 nhân viên nấu ăn, 18 giáo viên, 01 kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 02 BGH (27 người). Do đó, phụ huynh cần chi trả và mức chi trả được tính như sau:<br>Mức đóng góp của 1 HS trả công tổ chức buổi ăn sáng = (số người tham gia tổ chức x tiền công 1 giờ làm việc)/số HS tham gia ăn sáng.<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000đ<br>- Hệ số lương: 2,1<br>- Tiền công 1 giờ làm thêm của 1 người:<br>(2,1 x 1.490.000đ x12 tháng x 35 tuần) /(6 giờ x 5 ngày x 35 tuần x 52 tuần) x 150% =36.104 đ /giờ (Làm tròn 36.000đ/giờ)<br>- Mức đóng góp của 1 HS trả công tổ chức buổi ăn sáng:<br>(27 người x 36.000đ )/270 HS = 3.600 đồng/HS<br><b>Mức thu đề xuất: 4.000 đồng</b> |
| 2                                                          | Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (trông coi giữ trẻ mầm non ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật (không bao gồm tiền ăn)                                                                                                                                                                          | 43.000 đồng/ngày/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Do nhu cầu của cha mẹ học sinh, nội dung này là nhu cầu thêm của phụ huynh.<br>Thời gian giữ trẻ từ 7g00 - 17g00 (10 giờ/ngày). Để tổ chức giữ trẻ ngày nghỉ, định mức chi áp dụng như dịch vụ tổ chức ăn sáng cho trẻ, cần: 27 nhân viên, quản lý cho 10 giờ/ ngày. Do đó, phụ huynh cần chi trả và mức chi trả được tính như sau:<br>Mức đóng góp của 1 HS = (số người tham gia tổ chức x tiền công 1 giờ làm việc)/ số HS.<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000đ<br>- Hệ số lương: 2,1<br>- Tiền công 1 giờ làm việc của 1 người:<br>(2,1 x 1.490.000đ x12 tháng x 35 tuần) /(6 giờ x 5 ngày x 35 tuần x 52 tuần) x 150% = 36.000đ/giờ<br>- Mức đóng góp của 1 HS trả công tổ chức buổi ăn sáng:<br>(27 người x 36.000đ x 10 giờ)/270 HS = 36.000 đồng/HS<br>- Chi phí khấu hao tài sản: 511.986.219 đồng /12 tháng / 22 ngày = 1.939.342 đồng/ ngày. Khấu hao tài sản bình quân cho 01 HS/ ngày = 1.939.342 đồng / 270 HS = 7.183 đồng, làm tròn 7.000 đồng.<br><b>Mức thu đề xuất: 43.000 đồng/ HS/ ngày</b>                    |
| II                                                         | TIỂU HỌC                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                                          | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                            | Dịch vụ bán trú (Chi phí trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                            | Chi trả lương nhân viên nấu ăn                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                            | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 157.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | - Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;<br>Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                            | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 137.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                            | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 122.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Chi hỗ trợ giáo viên trực trưa , nhân viên phục vụ bán trú | 47.000 đồng/tháng/HS                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trường hạng II, tối đa 27 lớp, mỗi lớp 35 HS. Số HS tối đa của 01 trường = 27 lớp x 35 HS = 945 HS. Bình quân mỗi nhân viên bán trú phục vụ ăn cho 50 HS thì cần 945 HS / 50 = 19 nhân viên.<br>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.<br>- Tiền lương 01 giờ dạy = (Tiền lương của 12 tháng trong năm học x 35 tuần dành cho giảng dạy) / (Định mức giờ dạy/ năm: (23 tiết x 35 tuần) x 52 tuần)<br>Tiền lương làm thêm 01 giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000đ<br>- Hệ số lương đề xuất: Mức lương khởi điểm của bảng lương viên chức cấp Tiểu học là 2,34<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng; Số giờ hỗ trợ làm thêm: 2 giờ/tuần<br>- Mức chi hỗ trợ trực 01 giờ trưa của 01 giáo viên:<br>+ Tiền lương 01 giờ dạy:<br>(2,34 x 1.490.000đ x12 tháng x 35 tuần) /(23 tiết x 35 tuần x 52 tuần) =34.983 đ /giờ<br>+ Tiền lương làm thêm 01 giờ: 34.983 đ x 150% = 52.475 đ/giờ (Làm tròn 53.000 đ/giờ)<br>- Mức thu hỗ trợ 2 giờ trưa của 01 học sinh / tháng:<br>(53.000đ x 2 giờ x 22 ngày x 19 người )/ 945 HS = 46.887 đồng/HS<br>Mức thu đề xuất: 47.000 đồng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT                  | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mức thu trình HĐND    | Cơ sở xây dựng định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a                    | Chi hỗ trợ viên chức Quản lý trực trực phục vụ bán trú                                                                                                                                                                                                                                            | 4.000 đồng/tháng/HS   | Ban giám hiệu phân công 01 người quản lý ăn bán trú, trực 2 giờ trưa. Công làm việc của kế toán tương đương 02 giờ gồm: thu chi tiền ăn bán trú, kiểm tra trọng lượng thực phẩm, tổng kết suất ăn, cân đối tiền thực phẩm, công khai tiền ăn, cập nhật sổ mua thực phẩm, cuối tháng tổng kết thu, thông báo tiền ăn bán trú tháng sau với phụ huynh. Công làm việc của thủ quỹ tương đương 01 giờ gồm: thu, chi tiền ăn bán trú.<br>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.<br>- Số giờ làm thêm trong 01 năm học của viên chức quản lý, kế toán, thủ quỹ:<br>+ Viên chức quản lý: 02 giờ / tuần x 35 tuần = 70 giờ<br>+ Kế toán: 02 giờ / tuần x 35 tuần = 70 giờ<br>+ Thủ quỹ: 01 giờ / tuần x 35 tuần = 35 giờ<br>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức viên chức:<br>Tiền lương làm thêm giờ vào ban ngày = Tiền lương 01 giờ x 150% x số giờ thực tế làm thêm<br>- Hệ số lương đề xuất: Mức lương khởi điểm của bảng lương viên chức cấp Tiểu học là 2,34<br>- Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng; Số giờ hỗ trợ làm thêm: 2 giờ/tuần<br>- Tiền lương 01 giờ làm việc của viên chức = (Hệ số lương* Lương cơ bản)/ 22 ngày /8 giờ<br>= (2,34 x 1.490.000đ) /22 ngày /8 giờ = 19.810 đ (làm tròn 20.000đ).<br>- Số tiền chi hỗ trợ Ban giám hiệu, kế toán, thủ quỹ bán trú trong tháng:<br>= (số tiền 1 giờ x 150% x (số giờ làm thêm 1 ngày x 5 ngày làm việc/tuần x 4 tuần)<br>+ BGH: (20.000đ x 150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.200.000đ<br>+ Kế toán: (20.000đ x150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.200.000đ<br>+ Thủ quỹ: (20.000đ x 150% x 1 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 600.000đ<br>- Mức thu 1 HS:<br>+ BGH: 1.200.000 đ / 945 HS = 1.500 đồng/HS/ tháng<br>+ Kế toán: 1.200.000 đ / 945 HS = 1.500 đồng/HS/ tháng<br>+ Thủ quỹ: 600.000 đ / 945 HS = 700 đồng/HS<br>Mức thu đề xuất: 4.000 đồng |
|                      | Thu phụ phí cho hoạt động bán trú ( phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt)                                                                                                                                                                                                      | 12.000 đồng/tháng/HS  | Gồm các chất tẩy rửa vệ sinh phòng, vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ dùng chế biến thức ăn; chất đốt, điện, nước sinh hoạt phục vụ nấu ăn, sinh hoạt 2 giờ trưa (có Bảng phụ lục danh mục sơ bộ đính kèm)<br><br>Số tiền = (Tổng mức chi phí/tháng/trường)/945 HS, mức thu đề xuất là 12.000 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      | Chi phí khấu hao tài sản phục vụ ăn uống                                                                                                                                                                                                                                                          | 5.000 đồng/tháng/HS   | Chi phí khấu hao tài sản phục vụ ăn bán trú = chi phí khấu hao tài sản 01 tháng/ số HS<br>Khấu hao tài sản 01 năm: 244.322.393 đồng.<br>Khấu hao tài sản 01 giờ = 244.322.393 đồng /12 tháng / (8giờ x 22 ngày) = 115.683 đồng.<br>Khấu hao tài sản bình quân cho 01 HS/ tháng ăn trưa bán trú = 115.683 đồng x 40 giờ / 945 HS = 4.897 đồng, làm tròn 5.000 đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Tổng cộng (tiểu học) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                      | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 225.000 đồng/tháng/HS | Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa,Cần Đức, Cần Giuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                      | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 205.000 đồng/tháng/HS | Vùng III: Thị xã Kiến Tường và huyện Đức Huệ, Châu Thành,Tân Trụ, Thạnh Hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                      | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 190.000 đồng/tháng/HS | Vùng IV: Huyện Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2                    | Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | - Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                      | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 9000 đồng/ tháng/hs   | hợp đồng lao động;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                      | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8000 đồng/tháng/hs    | Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                      | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7000 đồng/tháng/hs    | Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa,Cần Đức, Cần Giuộc: 4.160.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| III                  | TRUNG HỌC CƠ SỞ                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                    | Hoạt động bán trú tại trường                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                      | Dịch vụ bán trú (Chi phí gồm: trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa). |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                      | Chi trả lương nhân viên nấu ăn.                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                      | Vùng II                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 122.000 đồng/tháng/HS | - Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                      | Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 106.000 đồng/tháng/HS | hợp đồng lao động;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                      | Vùng IV                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 95.000 đồng/tháng/HS  | Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:<br>Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa,Cần Đức, Cần Giuộc: 4.160.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT      | Nội dung chi                                                                             | Mức thu trình HĐND           | Cơ sở xây dựng định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Chi hỗ trợ giáo viên trực trưa,nhân viên phục vụ bán trú                                 | 56.000 đồng/tháng/HS         | <p>Trường hạng II, tối đa 27 lớp, mỗi lớp 45 HS. Số HS tối đa của 01 trường = 27 lớp x 45 HS = 1.215 HS. Bình quân mỗi nhân viên bán trú phục vụ ăn cho 50 HS thì cần 1.215 HS / 50 = 24 nhân viên.</p> <p>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.</p> <p>- Tiền lương 01 giờ dạy = (Tiền lương của 12 tháng trong năm học x 35 tuần dành cho giảng dạy) / (Định mức giờ dạy/ năm: (23 tiết x 35 tuần) x 52 tuần)</p> <p>Tiền lương làm thêm 01 giờ = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%</p> <p>- Mức lương cơ sở: 1.490.000đ</p> <p>- Hệ số lương đề xuất: Mức lương khởi điểm của bảng lương viên chức cấp Trung học cơ sở là 2,34</p> <p>- Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng; Số giờ hỗ trợ làm thêm: 2 giờ/tuần</p> <p>- Mức chi hỗ trợ trực 01 giờ trưa của 01 giáo viên:</p> <p>+ Tiền lương 01 giờ dạy:</p> <p>(2,34 x 1.490.000đ x12 tháng x 37 tuần) /(19 tiết x 37 tuần x 52 tuần) = 42.347 đ /giờ</p> <p>+ Tiền lương làm thêm 01 giờ: 42.347 đ x 150% = 63.521 đ/giờ (Làm tròn 64.000 đ/giờ)</p> <p>- Mức thu hỗ trợ 2 giờ trưa của 01 học sinh / tháng:</p> <p>(64.000đ x 2 giờ x 22 ngày x 24 người) / 1.215 HS = 55.624 đồng/HS</p> <p><b>Mức thu đề xuất: 56.000 đồng</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|          | Chi hỗ trợ viên chức quản lý trực trưa đối với trường có tổ chức bán trú                 | 3.000 đ/tháng/HS             | <p>Ban giám hiệu phân công 01 người quản lý ăn bán trú, trực 2 giờ trưa. Công làm việc của kế toán tương đương 02 giờ gồm: thu chi tiền ăn bán trú, kiểm tra trọng lượng thực phẩm, tổng kết suất ăn, cân đối tiền thực phẩm, công khai tiền ăn, cập nhật sổ mua thực phẩm, cuối tháng tổng kết thu, thông báo tiền ăn bán trú tháng sau với phụ huynh. Công làm việc của thủ quỹ tương đương 01 giờ gồm: thu, chi tiền ăn bán trú.</p> <p>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.</p> <p>- Số giờ làm thêm trong 01 năm học của viên chức quản lý, kế toán, thủ quỹ:</p> <p>+ Viên chức quản lý: 02 giờ / tuần x 45 tuần = 90 giờ</p> <p>+ Kế toán: 02 giờ / tuần x 45 tuần = 90 giờ</p> <p>+ Thủ quỹ: 01 giờ / tuần x 45 tuần = 45 giờ</p> <p>Thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức viên chức:</p> <p>Tiền lương làm thêm giờ vào ban ngày = Tiền lương 01 giờ x 150% x số giờ thực tế làm thêm</p> <p>- Hệ số lương đề xuất: Mức lương khởi điểm của bảng lương viên chức cấp Tiểu học là 2,34</p> <p>- Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng; Số giờ hỗ trợ làm thêm: 2 giờ/tuần</p> <p>- Tiền lương 01 giờ làm việc của viên chức = (Hệ số lương* Lương cơ bản)/ 22 ngày /8 giờ</p> <p>= (2,34 x 1.490.000đ) /22 ngày /8 giờ = 19.810 đ (làm tròn 20.000đ).</p> <p>- Số tiền chi hỗ trợ Ban giám hiệu, kế toán, thủ quỹ bán trú trong tháng:</p> <p>= (số tiền 1 giờ x 150% x (số giờ làm thêm 1 ngày x 5 ngày làm việc/tuần x 4 tuần)</p> <p>+ BGH: (20.000đ x 150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.200.000đ</p> <p>+ Kế toán: (20.000đ x150% x 2 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 1.200.000đ</p> <p>+ Thủ quỹ: (20.000đ x 150% x 1 giờ x 5 ngày x 4 tuần) = 600.000đ</p> <p>- Mức thu 1 HS:</p> <p>+ BGH: 1.200.000 đ / 1.215 HS = 1.000 đồng/HS/ tháng</p> <p>+ Kế toán: 1.200.000 đ / 1.215 HS = 1.000 đồng/HS/ tháng</p> <p>+ Thủ quỹ: 600.000 đ / 1.215 HS = 500 đồng/HS</p> <p>Mức thu đề xuất: 3.000 đồng</p> |
|          | Phụ phí cho hoạt động bán trú ( Phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt) | 9.000 đồng/tháng/HS          | <p>Gồm các chất tẩy rửa vệ sinh phòng, vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ dùng chế biến thức ăn; chất đốt, điện, nước sinh hoạt phục vụ nấu ăn, sinh hoạt 2 giờ trưa (có Bảng phụ lục danh mục sơ bộ đính kèm)</p> <p>Số tiền = (Tổng mức chi phí/tháng/trường)/1.215 HS = 11.020.000 đồng /1.215= 9.070 đồng, mức thu đề xuất là 9.000 đồng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|          | Chi phí khấu hao tài sản phục vụ ăn uống                                                 | 5.000 đồng/tháng/HS          | <p>Chi phí khấu hao tài sản phục vụ ăn bán trú = chi phí khấu hao tài sản 01 tháng/ số HS</p> <p>Khấu hao tài sản 01 năm: 350.427.230 đồng.</p> <p>Khấu hao tài sản 01 giờ = 350.427.230 đồng /12 tháng / (8giờ x 22 ngày) = 165.922 đồng.</p> <p>Khấu hao tài sản bình quân cho 01 HS/ tháng ăn trưa bán trú = 165.922 đồng x 40 giờ / 1.215 HS = 5.462 đồng, làm tròn 5.000 đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|          | <b>Tổng cộng (THCS)</b>                                                                  |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | <b>Vùng II.</b>                                                                          | <b>195.000 đồng/tháng/HS</b> | <b>Vùng II. Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa,Cần Đước, Cần Giuộc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|          | <b>Vùng III.</b>                                                                         | <b>176.000 đồng/tháng/HS</b> | <b>Vùng III: Thị xã Kiến Tường và huyện Đức Huệ, Châu Thành,Tân Trụ, Thạnh Hóa</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|          | <b>Vùng IV</b>                                                                           | <b>168.000 đồng/tháng/HS</b> | <b>Vùng IV: Huyện Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hóa</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>2</b> | <b>Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học</b>                                           |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | Vùng II                                                                                  | 9000 đồng/tháng/hs           | - Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 58/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|          | Vùng III                                                                                 | 8000 đồng/tháng/hs           | Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|          | Vùng IV                                                                                  | 7000 đồng/tháng/hs           | Vùng II Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đước, Cần Giuộc: 4.160.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

bổ

| STT | Nội dung chi                                                             | Mức thu trình HĐND | Cơ sở xây dựng định mức chi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2   | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                              |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm = <math>(HSL * MLTT * 12 \text{ tháng} / (19 \text{ tiết} \times 52 \text{ tuần}) \times 150\%</math><br/> <math>(4.98 \times 12 \times 1.490.000) / (19 \text{ tiết} \times 52) \times 150\% = 135.185 \text{ đồng}.</math></li> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm / HS: <math>135.185 \text{ đồng} / 40HS = 3.379 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí quản lý: mức đề xuất là 10% tiền dạy thêm 1 tiết/HS = <math>3.379 \times 10\% = 338 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí khấu hao tài sản: <math>283.370.840 \text{ đồng} / (8 \text{ giờ} \times 24 \text{ ngày}) / 810 \text{ HS} = 1.822 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Bình quân/HS/tiết = <math>3.379 \text{ đồng} + 338 \text{ đồng} + 1.822 \text{ đồng} = 5.700 \text{ đồng}.</math> Mức thu đề xuất: <b>5.539 đồng. <u>Mức thu đề xuất: 5.500 đồng.</u></b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3   | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày                                              |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiền 1 tiết dạy = <math>(HSL * MLTT * 12 \text{ tháng} / (19 \text{ tiết} \times 52 \text{ tuần}) \times 150\%</math><br/> <math>(4.98 \times 12 \times 1.490.000) / (19 \text{ tiết} \times 52) \times 150\% = 135.185 \text{ đồng}.</math></li> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm / HS: <math>135.185 \text{ đồng} / 40HS = 3.379 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí quản lý: mức đề xuất là 10% tiền dạy thêm 1 tiết/HS = <math>3.379 \times 10\% = 338 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí khấu hao tài sản: <math>283.370.840 \text{ đồng} / (8 \text{ giờ} \times 24 \text{ ngày}) / 810 \text{ HS} = 1.822 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Bình quân/HS/tiết = <math>3.379 \text{ đồng} + 338 \text{ đồng} + 1.822 \text{ đồng} = 5.700 \text{ đồng}.</math> Mức thu đề xuất: <b>5.539 đồng. <u>Mức thu đề xuất: 5.500 đồng</u></b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| IV  | TRUNG HỌC PHỔ THÔNG                                                      |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1   | Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học                                  |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     | Vùng II                                                                  | 9000 đồng/tháng/hs |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     | Vùng III                                                                 | 8000 đồng/tháng/hs |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|     | Vùng IV                                                                  | 7000 đồng/tháng/hs |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1   | Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường                              |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 58/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;</li> <li>Mức lương tối thiểu từng vùng trong tỉnh:<br/> Vùng II: Thành phố Tân An và huyện Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Cần Đuối, Cần Giuộc: 4.160.000 đ</li> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm = <math>(HSL * MLTT * 12 \text{ tháng} / (17 \text{ tiết} \times 52 \text{ tuần}) \times 150\%</math><br/> <math>(4.98 \times 12 \times 1.490.000) / (17 \text{ tiết} \times 52) \times 150\% = 151.090 \text{ đồng}.</math></li> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm / HS: <math>151.090 \text{ đồng} / 40HS = 3.777 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí quản lý: mức đề xuất là 10% tiền dạy thêm 1 tiết/HS = <math>3.777 \times 10\% = 377 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí khấu hao tài sản: <math>283.370.840 \text{ đồng} / (8 \text{ giờ} \times 24 \text{ ngày}) / 810 \text{ HS} = 1.822 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Bình quân/HS/tiết = <math>3.777 \text{ đồng} + 377 \text{ đồng} + 1.822 \text{ đồng} = 5.976 \text{ đồng}.</math> Mức thu đề xuất: <b>5.976 đồng. <u>Mức thu đề xuất 6.000 đồng.</u></b></li> </ul> |
| 2   | Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày và Dịch vụ học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm = <math>(HSL * MLTT * 12 \text{ tháng} / (17 \times 52 \text{ tuần}) \times 200\%</math><br/> <math>(4.98 \times 12 \times 1.490.000) / (17 \text{ tiết} \times 52) \times 200\% = 181.308 \text{ đồng}.</math></li> <li>Tiền 1 tiết dạy thêm / HS: <math>181.308 \text{ đồng} / 35 \text{ HS} = 5.180 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}</math></li> <li>Chi phí quản lý: mức đề xuất là 10% tiền dạy thêm 1 tiết/HS = <math>5.180 \times 10\% = 518 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}.</math></li> <li>Chi phí khấu hao tài sản: <math>283.370.840 \text{ đồng} / (8 \text{ giờ} \times 24 \text{ ngày}) / 810 \text{ HS} = 1.822 \text{ đồng} / \text{HS} / \text{tiết}.</math></li> <li>Bình quân/HS/tiết = <math>5.180 \text{ đồng} + 518 \text{ đồng} + 1.822 \text{ đồng} = 7.520 \text{ đồng}.</math> <b>Mức thu đề xuất: 7.500 đồng.</b></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

bổ

**TÍNH LƯƠNG BÌNH QUÂN THÁNG /1 HỌC SINH**

| STT | Mức Lương tối thiểu | Người lao động có chứng chỉ | BHXX      | Tổng lương | Bình quân tháng/1HS (45HS) |
|-----|---------------------|-----------------------------|-----------|------------|----------------------------|
|     |                     | 7%                          | 0,235     |            |                            |
|     | 4.160.000           | 291.200                     | 1.046.032 | 5.497.232  | 122.161                    |
|     | 3.640.000           | 254.800                     | 915.278   | 4.810.078  | 106.891                    |
|     | 3.250.000           | 227.500                     | 817.213   | 4.294.713  | 95.438                     |

**THUYẾT MINH NỘI DUNG THU PHỤ PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ**  
**Ước tính chi phí cho 1 nhóm, lớp/tháng/30 học sinh**

| Stt | Danh mục cần cho công tác vệ sinh                                                                                                 | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá hiện tại | Thành tiền       | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|------------------|------------------|---------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                  |       |          |                  | <b>2.885.000</b> |         |
| 1   | Nước lau sàn nhà                                                                                                                  | Lít   | 10       | 39.000           | 390.000          |         |
| 2   | Nước tẩy bồn cầu                                                                                                                  | Lít   | 4        | 30.000           | 120.000          |         |
| 4   | Xà bông giặt khăn, áo gối                                                                                                         | Kg    | 5        | 40.000           | 200.000          |         |
| 5   | Nước tẩy trắng khăn, áo gối                                                                                                       | Lít   | 1        | 20.000           | 20.000           |         |
| 6   | Nước rửa chén                                                                                                                     | Lít   | 4        | 30.000           | 120.000          |         |
| 7   | Lưới rửa ca-chén, bụi nhùi kèm vệ sinh dụng cụ đựng thức ăn                                                                       | Miếng | 4        | 5.000            | 20.000           |         |
| 8   | Găng tay dùng khi rửa ly, chén                                                                                                    | Cặp   | 2        | 25.000           | 50.000           |         |
| 10  | Cây lau nhà                                                                                                                       | Cây   | 1        | 50.000           | 50.000           |         |
| 11  | Chổi quét phòng, chổi quét nhà vệ sinh, cây cọ bồn vệ sinh                                                                        | Cây   | 3        | 30.000           | 90.000           |         |
| 12  | Xà bông rửa tay trước khi ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh                                                                              | Cục   | 6        | 15.000           | 90.000           |         |
| 13  | Kem chải răng sau khi ăn                                                                                                          | Hộp   | 30       | 7.000            | 210.000          |         |
| 15  | Găng tay xốp (nhà bếp làm thức ăn)                                                                                                | Kg    | 0,5      | 100.000          | 50.000           |         |
| 18  | Giấy vệ sinh                                                                                                                      | Cây   | 10       | 37.000           | 370.000          |         |
| 19  | Lược chải tóc, thun bột tóc                                                                                                       | Cây   | 1        | 10.000           | 10.000           |         |
| 20  | Túi xốp đựng quần áo dơ                                                                                                           | Kg    | 1        | 45.000           | 45.000           |         |
| 22  | Chất đốt (Gas bình 45kg) phục vụ để nấu ăn (tính bình quân cho 01 lớp)                                                            | Bình  | 0,5      | 1.200.000        | 600.000          |         |
| 23  | Điện phục vụ nấu ăn, sinh hoạt (tính bình quân cho 01 lớp)<br>(Giá 1 kw = 1.902 đồng +10% thuế = 2.092 đồng, làm tròn 2.000 đồng) | Kw    | 100      | 2.000            | 200.000          |         |
| 24  | Dụng cụ nhà bếp (rô, xô, dao, thớt, ...)                                                                                          | Cái   | 5        | 50.000           | 250.000          |         |

Ngoài các khoản chi trên, thu phụ phí hoạt động bán trú còn hỗ trợ chi tiền nước sinh hoạt tăng thêm do hoạt động ăn, giữ trẻ 2 giờ trưa.

## THUYẾT MINH NỘI DUNG THU PHỤ PHÍ CHO NHÓM BÁN TRÚ BẠC TIÊU HỌC

Ước tính chi phí cho 1 trường/tháng/945 học sinh

| Stt | Danh mục                                                             | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá hiện tại | Thành tiền        | Ghi chú       |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------|----------|------------------|-------------------|---------------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                     |       |          |                  | <b>11.156.000</b> | <b>11.805</b> |
| 1   | Nước lau sàn nhà                                                     | Lít   | 34       | 39.000           | 1.326.000         |               |
| 2   | Nước rửa chén                                                        | Lít   | 35       | 30.000           | 1.050.000         |               |
| 3   | Lưới rửa ca-chén, bụi nhùi kềm vệ sinh dụng cụ đựng thức ăn          | Miếng | 10       | 6.000            | 60.000            |               |
| 4   | Găng tay dùng khi rửa ly, chén                                       | Cặp   | 12       | 25.000           | 300.000           |               |
| 5   | Cây lau nhà                                                          | Cây   | 5        | 50.000           | 250.000           |               |
| 6   | Chổi quét phòng                                                      | Cây   | 5        | 30.000           | 150.000           |               |
| 7   | Xà bông rửa tay trước khi ăn, sau khi HS đi vệ sinh                  | Chai  | 20       | 30.000           | 600.000           |               |
| 8   | Găng tay xốp (nhà bếp làm thức ăn)                                   | Kg    | 1        | 100.000          | 100.000           |               |
| 9   | Lược chải tóc, thun bột tóc                                          | Cây   | 27       | 10.000           | 270.000           |               |
| 10  | Chất đốt (gas bình 45 kg)                                            | Bình  | 4        | 1.200.000        | 4.800.000         |               |
| 11  | Điện                                                                 | Kw    | 1000     | 2.000            | 2.000.000         |               |
| 12  | Dụng cụ nhà bếp (rõ, xô, dao, thớt...dùng cho việc chế biến thức ăn) | Cái   | 5        | 50.000           | 250.000           |               |

Ngoài các khoản chi trên, thu phụ phí hoạt động bán trú còn hỗ trợ chi tiền nước sinh hoạt tăng thêm do hoạt động ăn, giữ học sinh 2 giờ trưa.

**THUYẾT MINH NỘI DUNG THU PHỤ PHÍ CHO NHÓM BÁN TRÚ BẠC TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**Ước tính chi phí cho 1 trường/tháng/1.215 học sinh**

| Stt | Danh mục                                                             | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá hiện tại | Thành tiền        | Ghi chú       |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------|----------|------------------|-------------------|---------------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                     |       |          |                  | <b>11.156.000</b> | <b>11.805</b> |
| 1   | Nước lau sàn nhà                                                     | Lít   | 34       | 39.000           | 1.326.000         |               |
| 2   | Nước rửa chén                                                        | Lít   | 35       | 30.000           | 1.050.000         |               |
| 3   | Lưới rửa ca-chén, búi nhùi kềm vệ sinh dụng cụ đựng thức ăn          | Miếng | 10       | 6.000            | 60.000            |               |
| 4   | Găng tay dùng khi rửa ly, chén                                       | Cặp   | 12       | 25.000           | 300.000           |               |
| 5   | Cây lau nhà                                                          | Cây   | 5        | 50.000           | 250.000           |               |
| 6   | Chổi quét phòng                                                      | Cây   | 5        | 30.000           | 150.000           |               |
| 7   | Xà bông rửa tay trước khi ăn, sau khi HS đi vệ sinh                  | Chai  | 20       | 30.000           | 600.000           |               |
| 8   | Găng tay xốp (nhà bếp làm thức ăn)                                   | Kg    | 1        | 100.000          | 100.000           |               |
| 9   | Lược chải tóc, thun bột tóc                                          | Cây   | 27       | 10.000           | 270.000           |               |
| 10  | Chất đốt (gas bình 45 kg)                                            | Bình  | 4        | 1.200.000        | 4.800.000         |               |
| 11  | Điện                                                                 | Kw    | 1000     | 2.000            | 2.000.000         |               |
| 12  | Dụng cụ nhà bếp (rõ, xô, dao, thớt...dùng cho việc chế biến thức ăn) | Cái   | 5        | 50.000           | 250.000           |               |

Ngoài các khoản chi trên, thu phụ phí hoạt động bán trú còn hỗ trợ chi tiền nước sinh hoạt tăng thêm do hoạt động ăn, giữ học sinh 2 giờ trưa.

UBND TỈNH LONG AN  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDDĐT-HCQT

Long An, ngày tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An

Kính gửi:

- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trường THPT, trường THCS&THPT trực thuộc;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Long An;
- Trung tâm GDTX&KTTH;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện Văn bản số 1987/UBND-VHXXH ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về việc Kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung như sau:

**I. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo có quy định mức thu cụ thể**

**1. Về mức thu**

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (theo thực tế thời gian học sinh đến trường).

- Từ tháng 9/2022 đến hết tháng 12/2022, các cơ sở giáo dục tổ chức các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thực hiện thu theo quy định tại Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh (tổ chức thực hiện thu 04 tháng/năm).

Riêng đối với **mức thu tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề năm học 2022-2023**, các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu trong quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thu ở khối lớp 11 từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022, không tổ chức thu tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề ở cấp THCS, cấp THPT (khối 10, khối 12). Lý do: hiện nay các cơ sở giáo dục thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

(Kèm theo Quyết định số 5548/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh).

- Từ ngày 01/01/2023, các cơ sở giáo dục tổ chức các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thực hiện thu theo quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Long An (thực hiện thu 05 tháng). Không tổ chức thu tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề học kỳ II năm học 2022-2023.

(Kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh).

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu và nộp học phí vào Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng. Trong trường hợp phát sinh khoản thu học phí bằng tiền mặt thì định kỳ, đơn vị phải làm thủ tục chuyển (nộp) toàn bộ số đã thu bằng tiền mặt còn dư tại quỹ vào tài khoản của đơn vị mở tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định. Khi thu các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập xuất hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định (Bộ phận kế toán có trách nhiệm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ cho từng học sinh theo quy định).

**\* Chú ý:** Các cơ sở giáo dục hướng dẫn cha mẹ học sinh nộp học phí, tiền giá dịch vụ theo hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

## **2. Nội dung mức thu, chi**

a) Dịch vụ bán trú ở các cơ sở giáo dục mầm non: Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn trưa, giữ trẻ giờ trưa);

b) Dịch vụ bán trú ở các cơ sở giáo dục tiểu học: Chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn trưa, giữ học sinh giờ trưa;

c) Dịch vụ bán trú ở các cơ sở giáo dục trung học cơ sở: Chi trả lương nhân viên nấu ăn, hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên trực trưa; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chất đốt, điện, nước sinh hoạt...; khấu hao tài sản phục vụ việc ăn, giữ học sinh giờ trưa);

d) Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày, học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao:

- Chi trả cho giáo viên trực tiếp tham gia công tác giảng dạy và được chi trả theo số tiết dạy thực tế của mỗi giáo viên (mỗi giáo viên phải đảm bảo thực hiện giảng dạy đủ định mức theo quy định tại Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông);

- Căn cứ vào nguồn thu, các cơ sở giáo dục vận dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính để thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên cho phù hợp;

- Chỉ cho công tác quản lý, chỉ đạo việc tổ chức giảng dạy: Chi bồi dưỡng cho những người tham gia vào việc tổ chức các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao (người trực tiếp quản lý các lớp học, người làm công tác kế toán quản lý thu, chi). Tiền bồi dưỡng cho những người được phân công tham gia vào việc tổ chức các các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao được tính chi trả theo buổi hoặc tính theo giờ.

- Chi hỗ trợ cho các hoạt động thường xuyên của trường, chi mua vật dụng vật tư phục vụ các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao.

- Mua vật tư, dụng cụ phục vụ cho các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao.

- Chi hỗ trợ cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường có liên quan đến lĩnh vực giảng dạy các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao: Điện, nước, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, ấn phẩm, mua dụng cụ...

- Mua sắm thiết bị, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất để phục vụ cho các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao.

- Hiệu trưởng các trường có tổ chức các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận kế toán lập dự toán các lớp học dạy thêm học thêm, lớp học 2 buổi/ngày, lớp học buổi thứ 2 chất lượng cao; căn cứ vào nguồn thu được đơn vị xây dựng định mức chi cụ thể phù hợp theo nội dung quy định. Mức chi được xây dựng phải đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trên cơ sở lấy thu bù chi và có dư để dự phòng. Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị.

## **II. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo không có quy định mức thu cụ thể**

Tiền ăn (ăn sáng, ăn trưa); đồ dùng cho học sinh bán trú; dịch vụ nội trú học sinh trường trung học phổ thông chuyên; dịch vụ đồ dùng học tập; dịch vụ đồng phục: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh phù hợp với thực tế địa phương.

Dịch vụ mua, lắp đặt, sử dụng điện của máy điều hòa: theo thực tế sử dụng và chi phí mua, lắp đặt máy điều hòa, đồng hồ điện.

Dịch vụ tổ chức dạy học tự chọn môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; dịch vụ liên kết tổ chức giảng dạy Chương trình tăng cường Tiếng Anh; dịch vụ làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; dịch vụ hoạt động năng khiếu, hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch

sử, truyền thông; dịch vụ hoạt động trải nghiệm; dịch vụ hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ đưa đón học sinh từ nơi ở đến cơ sở giáo dục và ngược lại: theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ học sinh theo hợp đồng hợp tác đào tạo, bồi dưỡng với các tổ chức, cá nhân.

Các cơ sở giáo dục xây dựng phương án thu, trên cơ sở thỏa thuận cha mẹ học sinh, tổ chức lấy ý kiến mức thu, có biên bản tổng hợp ý kiến thống nhất, sau đó đơn vị ban hành quyết định mức thu; các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu, chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

### **III. Cơ chế quản lý thu, chi**

Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; công khai, dân chủ, đúng mục đích.

Cơ sở giáo dục công lập sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và tổng hợp vào báo cáo tài chính hàng năm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo chế độ kế toán, kiểm toán, nộp thuế (nếu có) và công khai tài chính theo quy định pháp luật.

### **IV. Hồ sơ thanh toán**

#### **1. Thanh toán cho công tác giảng dạy**

- Bảng phân công của đơn vị..(Người lập, thủ trưởng đơn vị, ký tên đóng dấu).

-Bảng chấm công tháng....năm 20..(Người lập, thủ trưởng đơn vị, ký tên đóng dấu).

-Bảng chiết tính tiền lương giảng dạy ...tháng.../20..(Người lập, phụ trách kế toán, thủ trưởng đơn vị, ký tên đóng dấu).

#### **2. Thanh toán các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo, hồ sơ gồm:**

-Hợp đồng lao động nhân viên...

-Bảng chiết tính tiền bồi dưỡng...tháng.../20..(Người lập, phụ trách kế toán, thủ trưởng đơn vị, ký tên đóng dấu).

- Bảng chấm công tháng....năm 20..(Người lập, thủ trưởng đơn vị, ký tên đóng dấu).

- Các chứng từ có liên quan đến các khoản chi dịch vụ.

### **V.Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

#### **1. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định và xây dựng mức thu, chi đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tổ chức công khai các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

- Thực hiện chế độ miễn, giảm theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu không đúng quy định trong nhà trường. Đối với những khoản thu không đúng quy định phải hoàn trả lại học sinh. Chịu sự kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền.

- Lập sổ sách kế toán theo quy định. Lập báo cáo tài chính theo quy định hàng năm.

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu trong năm học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

## **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An**

- Tổ chức công bố công khai các quy định, các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

- Tham mưu UBND huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện thu, chi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý.

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu (trong năm học) của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý. Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Bộ phận Kế toán, Phòng HC-QT) trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

## **3. Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An**

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định và xây dựng mức thu, chi đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tổ chức công khai các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

- Thực hiện chế độ miễn, giảm theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu không đúng quy định trong nhà trường. Đối với những khoản thu không đúng quy định phải hoàn trả lại học sinh. Chịu sự kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền.

- Lập sổ sách kế toán theo quy định. Lập báo cáo tài chính theo quy định hàng năm.

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu trong năm học gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

Hướng dẫn này áp dụng từ năm học 2022-2023.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, P.HC-QT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Phúc**